TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 295/2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1990;

- Chị **Huỳnh Thị Kiều T**, sinh năm: 1992.

Cùng hộ khẩu thường trú: A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Cùng nơi ở: C, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 144; Điều 149; Điều 150; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Văn C và chị Huỳnh Thị Kiều T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2014 tại UBND phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh C và chị T cùng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn C và chị Huỳnh Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C và chị Huỳnh Thị Kiều T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q – sinh ngày 07/12/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:

Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q. Chị T đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung** (động sản, bất động sản và vay nợ): Anh Nguyễn Văn C và chị Huỳnh Thị Kiều T cùng xác nhận vợ, chồng không có tài sản; không có nhà ở, đất đai khác; không nợ ai, không cho ai vay và tự tìm nơi ở sau khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí ly hôn sơ thẩm**: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005538 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, được nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Thắng

Nơi nhận:

- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ./.*